

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2018/HS-ST

Ngày: 05-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Trung;

Bà Mai Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Dương - Thư ký Toà án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 9 và ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2018/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2008/HSST-QĐ ngày 30/8/2018 đối với bị cáo các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kim H; tên gọi khác: T; sinh năm 1974 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: HTP, khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Cao Th (đã chết), họ và tên mẹ Võ Thị Kim X; có chồng và 02 người con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2005); tiền án - tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2018 đến ngày 19/4/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Đặng Thị Ngọc D; tên gọi khác: Ngọc; sinh ngày 16/3/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường PVH, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường ĐVB, Phường Y, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ

và tên cha: Ngô Văn L, họ và tên mẹ Đặng Thị H1; có chồng và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018); tiền án - tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: đường PVH, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim H kinh doanh quán cà phê Cây Dừa tại địa chỉ 26-28 đường NVL, phường T, Quận X. Hằng ngày, H nhận bán số đề cho người đánh bạc và ăn thua trực tiếp với người đánh bạc. Những người đánh bạc nhắn tin cho H qua số điện thoại 0909152971 để mua số đề. H ghi số đề theo kết quả xổ số kiến thiết miền Nam và miền Bắc. Khi có kết quả xổ số H tính tiền thắng thua, thông báo qua tin nhắn cho người đánh bạc và hẹn đến quán cà phê Cây Dừa để chung tiền.

Tỉ lệ thắng thua theo hình thức: Nếu người đánh bạc mua 02 chữ số thì khi trúng thắng được số tiền gấp 76 lần (1.000 đồng thắng được 76.000 đồng), mua 03 chữ số thì khi trúng thắng được số tiền gấp 650 lần (1.000 đồng thắng được 650.000 đồng), mua 04 chữ số thì khi trúng thắng được số tiền gấp 5.500 lần (1.000 đồng thắng được 5.500.000 đồng), mua số đá đài miền Nam thì khi thắng được số tiền gấp 550 lần (1.000 đồng thắng được 550.000 đồng), mua số đá đài miền Bắc thì khi trúng thắng được số tiền gấp 650 lần (1.000 đồng thắng được 650.000 đồng).

Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 13/4/2018, đội Cảnh sát hình sự Công an Quận X kiểm tra quán cà phê Cây Dừa, phát hiện H bán số đề cho người đánh bạc qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 33.228.000 đồng, cho những người đánh bạc gồm: Ngô Đặng Thị Ngọc D, Hiền D1, C1, C, O.

Đối với Ngô Đặng Thị Ngọc D sử dụng số điện thoại 0901696942 nhắn tin mua số đề của H, với số tiền 7.301.000 đồng. Sau khi trừ tiền hoa hồng 20% cho D thì số tiền D phải trả cho H là 5.548.000 đồng. Theo kết quả xổ số miền Bắc ngày 13/4/2018, D trúng 03 cặp số đá 07-47, 07-87, 47-87, đánh 10.000 đồng nên trúng được số tiền là 6.500.000 đồng/cặp x 03 cặp = 19.500.000 đồng. Vào lúc 21 giờ ngày 13/4/2018, D đến quán cà phê Cây Dừa để lấy tiền trúng số đề thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X mời về làm việc.

Đối với Hiền D1 sử dụng số điện thoại 0906800955 nhắn tin cho H mua số đề ngày 13/4/2018 với số tiền 1.500.000 đồng. C1 sử dụng số điện thoại

0902827349 nhắn tin cho H mua số đề ngày 13/4/2018 với số tiền 16.707.000 đồng. C sử dụng số điện thoại 0942965106 nhắn tin cho H mua số đề ngày 13/4/2018 với số tiền 3.934.000 đồng. O sử dụng số điện thoại 01223318017 nhắn tin cho H mua số đề ngày 13/4/2018 với số tiền 3.796.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, Nguyễn Thị Kim H, Ngô Đặng Thị Ngọc D đã khai nhận Hnh vi phạm tội.

Đối với những người bán vé số dạo mua số đề tên Hiền D1, C1, C, O do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim H:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng, số imei: 013173001359256, sim số 0909152971, H sử dụng để nhắn tin với những người đánh bạc.

+ 1.000.000 đồng là tiền H dùng để đánh bạc.

Thu giữ của bị cáo Ngô Đặng Thị Ngọc D:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số imei: 359410086007836, sim số 0901696942, D sử dụng để nhắn tin với H mua số đề. D mượn điện thoại trên của chồng là Nguyễn Duy Đ để sử dụng, việc D sử dụng điện thoại để nhắn tin mua số đề, Đ không biết.

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKSQ7 ngày 13/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Ngô Đặng Thị Ngọc D về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Áp dụng các Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Đặng Thị Ngọc D từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 18.000.000 đồng và nộp phạt số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Buộc bị cáo D nộp phạt số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nH nước số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo H dùng để đánh bạc.

Tịch thu sung quỹ nH nước điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng là phương tiện phạm tội của bị cáo H.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số imei: 359410086007836, sim số 0901696942 cho Nguyễn Duy Đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận Hnh vi phạm tội của mình phù hợp với nội D bản Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận và thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Ngô Đặng Thị Ngọc D đã thực hiện Hnh vi ghi bán số đề qua tin nhắn điện thoại cá cược được thua bằng tiền, Nguyễn Thị Kim H bán số đề cho người đánh bạc gồm Ngô Đặng Thị Ngọc D và những người bán vé số dạo khác chưa rõ lai lịch. Ngày 13/4/2018, H đã bán số đề cho những người đánh bạc với tổng số tiền là 33.228.000 (Ba mươi ba triệu hai trăm hai mươi tám nghìn) đồng. Ngô Đặng Thị Ngọc D mua số đề của Nguyễn Thị Kim H với số tiền 7.301.000 (Bảy triệu ba trăm lẻ một nghìn) đồng và thắng được 03 cặp số đã với số tiền là 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng. Nên đã phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát Nhân dân Quận X đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội. Vì tham lam tư lợi, các bị cáo đã lợi dụng vào việc nhà nước cho xổ số để ghi bán số đề ăn thua trực tiếp với nhau và với các con bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu về mặt gia đình. Để đấu tranh phòng và chống tệ nạn cờ bạc, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tài sản của công dân, xét cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ : Các bị cáo H, D tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo D đang nuôi con nhỏ, bị cáo H đang nuôi mẹ già, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục rắn đe.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H là người thực hiện ghi số đề cho bị cáo D và một số người bán vé số dạo chưa rõ lai lịch nên mức án phải nghiêm khắc hơn bị cáo D.

[5] Bị cáo H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính, ngoài hình phạt chính còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H, bị cáo D.

[6] Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng thu giữ của bị cáo H đây là tiền bị cáo dùng để đánh bạc.

Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng là phương tiện phạm tội của bị cáo H.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số imei: 359410086007836, số sim 0901696942 cho ông Nguyễn Duy Đ, điện thoại là Nguyễn Duy Đ cho bị cáo D mượn để sử dụng, D sử dụng điện thoại để nhắn tin mua số đề, ông Đạt không biết.

[6] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Ngô Đặng Thị Ngọc D phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng các Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H 18 (mười tám) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giam bị cáo từ ngày 13/4/2018 đến ngày 19/4/2018 nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án là ngày 05/10/2018.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đặng Thị Ngọc D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án là ngày 05/10/2018

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim H cho Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao Bị cáo Ngô Đặng Thị Ngọc D cho Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định Điều 65 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H nộp phạt số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ NH nước.

Buộc bị cáo Ngô Đặng Thị Ngọc D nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ NH nước.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 18.000.000 (mười tám triệu) đồng để sung quỹ NH nước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.000.000 (một triệu) đồng tiền bị cáo H dùng để đánh bạc.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng, số imei: 013173001359256, sim số 0909152971, bị cáo H sử dụng để nhắn tin với những người đánh bạc.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số imei: 359410086007836, sim số 0901696942 cho ông Nguyễn Duy Đ.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 12/7/2018)

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H và bị cáo Ngô Đặng Thị Ngọc D tại phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Tk Dương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Phơ